

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 10/3/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hươn.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên–Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hải–Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lộc An, Tòa án
nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số
01/2017/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991 tại Hải Dương; Hộ khẩu thường
trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề
nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị L, sinh
năm 1971; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/12/2009, bị Tòa
án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số:
378/2009/HSPT), chấp hành xong ngày 23/10/2015; Bị bắt tạm giam ngày
02/10/2016.

– Người bị hại: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Th, xã L, huyện L, Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Vũ Anh K, sinh năm
1975.

Địa chỉ: Tổ 9, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại
phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 10 giờ 40 phút ngày 10/8/2016, tại cửa hàng “Ga Th” ở ấp Bình Lâm,
xã L, huyện L. Nguyễn Xuân C là nhân viên giao hàng của Công ty trách nhiệm
hữu hạn N đến giao hàng cho bà Phạm Thị Hồng Y là chủ cửa hàng “Ga Th” thì
giữa C và bà Y phát sinh mâu thuẫn (cãi nhau) ông Nguyễn Tấn Th (chồng bà Y)
can ngăn nên giữa ông Th và C có xảy ra xô xát nhưng được anh Hoàng Xuân M

và anh Nguyễn Văn N (nhân viên giao hàng cùng với C) cản ngăn đưa C lên cabin xe tải ngồi và khóa cửa lại. Khoảng 5 phút sau, có một người đàn ông (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp C và hỏi “Lý do tại sao đánh nhau” C trả lời “Em không biết tại sao họ lại đánh em”, C vừa nói xong thì anh Phạm Đức T (em ruột của chị Y) nói “Ở đây, nó đánh người ta chứ ai dám đánh nó”. Nghe anh T nói vậy, C cầm chai nước ngọt nhãn hiệu Siting (bằng thủy tinh) có sẵn trên cabin xe ô tô đập vỡ phần cuối chai, chạy đến đâm 01 nhát vào cổ của anh T. Thấy anh T bị C đánh nên Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Thanh P và Phạm Đức Tr chạy đến dùng tay, chân đánh C té ngã xuống đất, cùng lúc này anh Hoàng Đức N (Công an xã L) đi ngang qua nhìn thấy nên chạy đến can ngăn thì C lên xe một người thanh niên bỏ chạy thoát. Đến ngày 02/10/2016, Chiến đến Công an phường T, Quận Th, thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại kết luận giám định số 0814 ngày 21/9/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận:

– Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương má phải để lại sẹo kích thước 01x0,2cm, sẹo mờ, không xấu về thẩm mỹ; vết thương vùng cằm để lại sẹo kích thước 03x0,2cm dưới góc hàm; 02 vết thương vùng cổ trước để lại sẹo kích thước 04x0,3cm, 05x0,3cm; vết thương thành ngực trái để lại sẹo kích thước 1,5x0,3cm (áp dụng chương 9, mục I, điều 2). Tỷ lệ: 05%.

+ Vết thương vùng cằm (nằm trên cạnh ngang xương hàm phải) để lại sẹo kích thước 04x0,3cm, sẹo xơ dính, đổi màu, nhám nhở, xấu về thẩm mỹ (áp dụng chương 9, mục IV, điều 1). Tỷ lệ: 11%.

– Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 15%.

– Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc (bút lục số 35–39).

– **Vật chứng vụ án:** 01 chai thủy tinh đã vỡ sau khi gây án, C đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình (bút lục 19, 20, 90–98) phù hợp với lời khai người bị hại (bút lục 63–68), lời khai người làm chứng (bút lục 70, 71, 72–78, 81–84) và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 02/VKS–HS, ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý gây thương tích, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm (từ hai năm sáu tháng đến ba năm) tù.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại anh Phạm Đức T yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân C bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tật 17.155.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Trần Vũ Anh K - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn N đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân C thừa nhận: Lúc 10 giờ 40 phút ngày 10/8/2016, tại cửa hàng “Ga Th” ở ấp Bình Lâm, xã L, huyện L. Bị cáo là nhân viên giao hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn N đến giao hàng cho bà Phạm Thị Hồng Y là chủ cửa hàng “Ga Th” thì giữa bị cáo và bà Y phát sinh mâu thuẫn (cãi nhau) ông Nguyễn Tấn Th (chồng bà Y) chạy ra nói với bị cáo “mày thích đánh nhau không?” và cầm 01 cái ca bằng nhựa đánh vào mặt bị cáo một cái nên giữa ông Th và bị cáo có xảy ra xô xát, cùng lúc này có anh T và 02 người đàn ông (bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chạy đến dùng tay không đánh bị cáo, nhưng được anh Hoàng Xuân M và anh Nguyễn Văn N (nhân viên giao hàng cùng với bị cáo) can ngăn đưa bị cáo lên cabin xe tải ngồi và đóng cửa lại, thì có một người thanh niên (bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và chị Y mở cửa xe tải ra, người thanh niên cầm nón cối đánh vào vai phải của bị cáo 01 cái, chị Y dùng tay không đánh vào người bị cáo. Thấy vậy, anh N chạy đến lôi người thanh niên và chị Y ra và khóa cửa xe lại. Khoảng 05 phút sau, có một người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp bị cáo và hỏi “Lý do tại sao đánh nhau?” bị cáo trả lời “Em không biết tại sao họ lại đánh em”, bị cáo vừa nói xong thì anh Phạm Đức T (em ruột của chị Y) nói “Ở đây, nó đánh người ta chứ ai dám đánh nó”. Nghe anh T nói vậy, bị cáo bức xúc vì anh T có tham gia đánh bị cáo trước đó, giờ lại nói như vậy nên bị cáo cầm chai nước ngọt nhãn hiệu Siting (bằng thủy tinh) có sẵn trên cabin xe ô tô đập vỡ phần cuối chai, chạy đến đâm 01 nhát vào cổ của anh T. Thấy anh T bị bị cáo đánh nên Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Thanh P và Phạm Đức Tr chạy đến dùng tay, chân đánh bị cáo té ngã xuống đất, cùng lúc này anh Hoàng Đức N (Công an xã L) đi ngang qua nhìn thấy nên chạy đến can ngăn, còn bị cáo lên xe một người thanh niên bỏ chạy thoát. Đến ngày 02/10/2016, bị cáo đến Công an phường T, Quận Th, thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Bị cáo thừa nhận thương tích của người bị hại anh Phạm Đức T với tỷ lệ tại thời điểm giám định 15% là do bị cáo gây ra, bị cáo dùng tay trái cầm chai Siting bị bể đâm 01 cái vào dùng cổ của anh T.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ít nhiều gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an xã hội.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo sử dụng chai Siting bị bể đâm là hung khí nguy hiểm gây thương tích người bị hại với tỷ lệ thương tật 15% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ

luật hình sự tăng nặng trách nhiệm đối với bị cáo. Nguy hiểm hơn, trong thời gian bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, bị cáo đã 02 lần vi phạm nội quy Nhà tạm giữ nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra, anh Trần Vũ Anh K đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng (bồi thường thay cho bị cáo) nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo phù hợp quy định tại điểm p, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bên phía người bị hại: ông Nguyễn Tấn Th, bà Phạm Thị Hồng Y, Phạm Đức Tr, Nguyễn Thanh P và người bị hại anh Phạm Đức T cũng có một phần lỗi dùng tay không đánh bị cáo trước nên dẫn đến việc bị cáo gây thương tích người bị hại thể hiện tại lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất (bút lục 70, 71, 72, 80, 81, 83, 99–104). Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi sai trái. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động trước phiên tòa công khai hôm nay là điều cần thiết, nhằm nghiêm trị, phát huy tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại anh Phạm Đức T yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân C bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tật 17.155.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Trần Vũ Anh K - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn N đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại anh Phạm Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 7.155.000 đồng. Về phía bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do đó, nên căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tật giữa người bị hại và bị cáo, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại 7.155.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vũ Anh K đã bồi thường cho người bị hại anh Phạm Đức T (anh K bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Xuân C). Tại phiên tòa, anh K không yêu cầu bị cáo thanh toán lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

– **Về vật chứng vụ án:** 01 chai thủy tinh đã vỡ sau khi gây án bị cáo C đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân C khai: Sau khi dùng vỏ chai nước ngọt đâm anh Phạm Đức T, thì C bị người nhà của anh T đánh gây thương tích vỡ xương hàm. Ngày 28/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Xuân C nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tách ra xử lý bằng một vụ án khác là có căn cứ.

– Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C: 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 02/10/2016.

– Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585, 590, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tật giữa người bị hại và bị cáo, bị cáo Nguyễn Xuân C có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Phạm Đức T chi phí điều trị thương tật với số tiền còn lại 7.155.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Nguyễn Xuân C chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

– Án phí: Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 358.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo luật định, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hươn – Lý Thị Bạch Tuyết Nguyễn Ngọc Thùy Trang

